TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 06 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn **Q** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu **PH**, thị trấn **KT**, huyện **TT**, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị **N** - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn **CB**, xã **ĐH**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 03 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn **Q** và chị Nguyễn Thị **N** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Văn **Q** và chị Nguyễn Thị **N** có 02 con chung là Hoàng Ngọc **U**, sinh ngày 18/4/2016 và Hoàng Anh **K**, sinh ngày 02/11/2018. Ly hôn anh **Q**, chị **N** thống nhất thỏa thuận giao cháu **U** và **K** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh **Q** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/cháu, cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu **U**, **K** tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Văn **Q** và chị Nguyễn Thị **N** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn **Q** và chị Nguyễn Thị **N** thống nhất thỏa thuận anh **Q** nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn **Q** và chị Nguyễn Thị **N**.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Uyên, sinh ngày 18/4/2016 và cháu Hoàng Anh Khoa, sinh ngày 02/11/2018 cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh **Q** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/cháu, cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu Uyên, Khoa tròn 18 tuổi.

Anh **Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Văn **Q** và chị Nguyễn Thị **N** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Văn **Q** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005508 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (Anh **Q** đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân